

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/HS-ST.
Ngày: 17 - 12 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Đỗ Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Quang M1, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã Ch, thị xã D, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Vũ Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/8/2022, bị Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 17/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Bị cáo bắt bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn M2, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, thị xã D, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Trần Thị D; vợ: con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/11/2014, bị Công an thành phố phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm phạm sức

khỏe người khác"; ngày 10/7/2022, bị Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 21/9/2024 chuyển tạm giam từ đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Ng, xã Ng, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

2. Ông Chu Văn Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã Ng, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

3. Ông Bùi Đình Q, sinh năm 1945; địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Tr, xã Ng, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

6. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 1, xã Ch, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

2. Bà Trương Thị S, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Ch, xã H, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

3. Ông Phạm Hữu Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh H; vắng mặt.

4. Bà Trần Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh H; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang M1 là: Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1981; chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng): Ông Chu Văn Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2024, Trần Văn M2 và Lê Quang M1 đến nhà Lê Văn Th ở thôn 1, xã Ch, huyện L, tỉnh H chơi và ăn cơm, ngủ qua đêm tại đó. Đến

khoảng 07 giờ ngày 10/9/2024, sau khi ngủ dậy, M1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 90F4-6693 của Th đi đến xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, mục đích tìm các gia đình có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến thôn Ng, xã Ng, M phát hiện nhà anh Nguyễn Văn D, là ngôi nhà mái bằng một tầng, có cổng và cửa vào nhà không khóa nên M1 dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi mở cổng đi vào, vừa đi M vừa gọi để thăm dò và quan sát xung quanh, không thấy có ai ở nhà nên mở cửa vào trong phòng khách thấy trên mặt bàn có một chiếc điện thoại di động Redmi Note 11, vỏ màu xanh và chiếc túi xách màu trắng, mở túi ra bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, M1 lấy chiếc điện thoại và 200.000 đồng bỏ vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi đến cổng nhà anh Chu Văn Th, trú tại thôn M, xã Ng thì thấy cổng không khóa, nên M1 để xe mô tô ở ngoài rồi đi vào, vừa đi vừa gọi như lần trước, không ai trả lời nên M1 đi vào phòng khách rồi vào trong phòng ngủ, mở cánh tủ gỗ ra thấy có 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR, vỏ màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng. M1 lấy hai chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi tiếp tục lục tìm trong ngăn tủ thấy có hai chiếc lắc bạc, một chiếc ví màu đen. M1 lấy hai chiếc lắc bạc bỏ vào túi quần bên trái rồi lục tìm trong ví lấy được số tiền 18.000 đồng (Mười tám nghìn đồng), gồm một tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng và bốn tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi ra chỗ xe mô tô, khi M1 đi ra đến cổng thì gặp ông Chu Văn Th (là bố của anh Th). Thấy M1, ông Th hỏi “*vào tìm ai*” thì M1 không trả lời mà ra điều khiển xe mô tô bỏ đi. Ông Th vào nhà kiểm tra thì thấy tủ gỗ phòng ngủ mở nên gọi anh Th về nhà kiểm tra, phát hiện mất trộm tài sản.

Sau khi lấy được tài sản của gia đình anh Th, M1 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà ông Bùi Đình Q ở thôn Th, xã Ng, phát hiện nhà ông Q không có người ở nhà, M1 vào phòng khách trộm cắp được một chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03 Core, vỏ màu đen để trên nóc tủ đựng giày rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà Th, gặp M2 đang đứng ở cửa nhà, M1 đưa cho M2 bốn chiếc điện thoại di động, hai chiếc lắc bạc, tờ tiền 200.000 đồng và nói “*Tao vừa đi lấy trộm được, mày mang bán lấy tiền tiêu*”, M2 nói “*Ừ, để tôi đi bán cho bạn*”, đồng thời cầm 04 chiếc điện thoại, 02 chiếc lắc bạc và 200.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi vào trong nhà thì thấy Th đang ngồi ở ghế xem ti vi. M2 nói với Th “*Chú đi với cháu cho vui*” thì Th không nói gì và đi ra ngoài sân. Khi Th đi ra ngoài thì M2 để lại chiếc điện thoại Iphone 7 plus và chiếc điện thoại Iphone XR cùng 02 chiếc lắc bạc trên mặt bàn còn số tiền 200.000 đồng, M2 mang theo chiếc điện thoại Samsung màu đen và chiếc điện thoại Redmi màu xanh dương, rồi ra điều khiển xe mô tô chở Th đi đến cửa hàng điện thoại Hữu Thương ở thôn Chỉ Trụ, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân do chị Trương Thị S làm chủ, M2 dừng lại và nói với Th “*Chú đứng đợi cháu tí, cháu vào rút tiền*” rồi điều khiển xe một mình vào trong cửa hàng bán chiếc điện thoại Samsung và chiếc điện thoại Redmi cho chị S được 1.000.000 đồng. Sau đó M2 gửi xe mô tô lại cửa hàng nhờ chị S trông hộ rồi cùng Th đi xe taxi đến thị xã Duy Tiên chơi. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, M2 và Th đi taxi

về quán điện thoại Hữu Thương lấy xe máy rồi đi về nhà Th. Số tiền bán điện thoại, M2 cùng Th tiêu sài cá nhân hết 600.000 đồng và trả tiền đi taxi hết 550.000 đồng, số tiền còn lại 50.000 đồng.

Khi về đến nhà Th gặp M1 thì M1 nói với M2 *“Mày mang nốt đi bán luôn đi”*, M2 hiểu ý M1 bảo bán nốt 2 chiếc điện thoại và 02 chiếc lắc tay nên nói *“Ừ, để tao đi bán”*, đồng thời cầm 2 chiếc điện thoại còn lại và 2 chiếc lắc tay màu bạc đi đến cửa hàng điện thoại *“Chiến Thắng”* ở thôn Điệp Sơn, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên bán cho anh Phạm Hữu Th (là chủ cửa hàng) chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng gold và chiếc điện thoại Iphone XR màu trắng được 1.000.000 đồng. Sau đó M2 đi sang cửa hàng vàng bạc của bà Trần Thị M, cùng thôn Điệp Sơn cách đó khoảng 20 mét để bán hai chiếc lắc tay bằng bạc cho chị M1 được 400.000 đồng. Sau khi bán các tài sản trên, M2 điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn Quế, thị xã Kim Bảng tiêu sài hết 600.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M2 điều khiển xe máy đi về nhà Th rồi đi vào phòng nói với M1 *“Tao đi chơi còn lại 800.000 đồng”*. M1 đứng dậy nói *“Tao với mày đi chơi tiếp”*. M2 và M1 lấy xe mô tô đi ăn tiêu hết số tiền 868.000 đồng (gồm 800.000 đồng cùng số tiền 50.000 đồng bán điện thoại cho chị S chưa tiêu hết và 18 nghìn đồng M1 trộm được) rồi về nhà Th ngủ.

Sau khi ông Nguyễn Văn D, anh Chu Văn Th, ông Bùi Đình Q phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo vụ việc đến Công an xã Nguyên Lý để tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng.

Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2024, Lê Quang M1 tiếp tục mượn xe mô tô của Th đi đến cổng nhà ông Nguyễn Văn C ở thôn A, xã Đ, huyện L thì thấy cửa không khóa. M1 dựng xe mô tô ở cổng rồi đi vào nhà, không thấy có người, M1 đi vào trong phòng khách lục tìm nhưng không lấy được tài sản gì thì đi ra sân, phát hiện cửa phòng ngủ mở nên đi vào thấy phía dưới chân giường giáp tường có 01 chiếc điện thoại di động Samsung SM-A750GNIDS, vỏ màu đen đang sạc pin. M1 lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài và tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Văn Đ ở thôn Tr, xã Ng, thấy không có ai ở nhà nên mở cửa đi vào phòng khách rồi đi vào phòng ngủ lục tìm trong ngăn kéo tủ quần áo thấy có 500.000 đồng (gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng), M1 lấy bỏ vào túi quần bên phải, phía trước rồi quay lại phòng khách thấy có một chiếc điện thoại di động OPPO A53s 5G, vỏ màu xanh đen để ở trên mặt kệ gỗ và một chiếc điện thoại di động Samsung S9, vỏ màu xanh ở trên cửa sổ. M1 lấy hai chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, rồi đi ra điều khiển xe mô tô đi đến cổng nhà bà Vũ Thị D ở thôn S, xã Đ thấy cổng không khóa nên M1 dựng xe ở cổng đi vào trong sân thì gặp bà Vũ Thị V (là mẹ chồng của bà D) đang ngồi ở hiên nhà. M1 thấy bà V đã già nên đi lại gần hỏi *“có ai ở nhà không”*, bà V nói *“nhà chỉ có một mình tôi ở nhà thôi, C với D đi vắng hết rồi”*. M1 tiếp tục hỏi *“anh chị đi làm hết rồi à”* thì bà V trả lời *“Ừ”*. Bà V nghĩ M1 là người quen đến tìm gặp con mình nên bảo M1 ngồi uống nước rồi bà V đi xuống bếp dọn dẹp, thì M1 đi vào phòng khách lục tìm

nhưng không thấy tài sản gì để trộm cắp, nên đi vào trong phòng ngủ thì thấy có một chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng ở trên giường, liền lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó đi ra ngoài nói với bà V “*Cháu xin phép đi về*” rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường đi về đến thôn 1, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân thì M1 bị lực lượng Công an xã Chính Lý phối hợp với Công an xã Nguyên Lý tuần tra, phát hiện M1 có đặc điểm giống người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn D, anh Chu Văn Th, ông Bùi Đình Q. Tổ công tác yêu cầu M1 dừng xe để kiểm tra hành chính, phát hiện 04 chiếc điện thoại M1 đã lấy trộm của ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị D. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, yêu cầu M1 về trụ sở Công an xã Chính Lý để đấu tranh làm rõ. Quá trình đấu tranh, M1 đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 10 và ngày 11 tháng 9 năm 2024. Tổ công tác tiến hành bàn giao Lê Quang M1 cùng vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

** Thu giữ vật chứng tài sản, đồ vật gồm:*

- Thu của chị Trương Thị S: 01 điện thoại di động Redmi Note 11, vỏ màu xanh kèm theo 01 (một) sim điện thoại số 0344.426.935; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 Core, vỏ màu đen.

- Thu của anh Phạm Hữu Th: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone XR, vỏ màu trắng.

- Thu của chị Trần Thị M: 02 chiếc lắc bạc màu trắng, hình tròn, có khuy cài ở giữa, mỗi chiếc có đường kính 04cm.

- Thu của Lê Quang M1 gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0976.270.790; 01 điện thoại di động OPPO A53s 5G, vỏ màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0378.138.609; 01 điện thoại di động Samsung SM-A750, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0358.824.288; 01 điện thoại di động Samsung S9 màn hình bị hỏng, không lắp thẻ sim; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, có chữ ROLEX, màu trắng - vàng đồng; 01 mũ lưỡi trai có logo dòng chữ “LEVI’S”; 01 xe mô tô kiểu Dream đeo biển kiểm soát 90F4-6693 và 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quang M1 và Trần Văn M2 nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 13/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân ra văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân, định giá đối với các tài sản bị chiếm đoạt ngày 10/9/2024 và ngày 11/9/2024. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận:

1. Các tài sản chiếm đoạt ngày 10/9/2024: “*Giá trị chiếc điện thoại di động Redmi Note 11, vỏ màu xanh là: 1.636.000 đồng; 01 sim có giá là: 100.000*

đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng là 630.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone XR, vỏ màu trắng là: 2.375.000 đồng; 02 chiếc lắc bạc màu trắng, hình tròn, có khuy cài ở giữa, mỗi chiếc lắc bạc có đường kính 4cm, tổng khối lượng là 6,65 chỉ, có giá trị là: 450.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy 193 Core, vỏ màu đen là: 1.935.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 7.126.000 đồng (Bảy triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng)”.

2. Các tài sản chiếm đoạt ngày 11/9/2024: “Giá trị chiếc điện thoại di động Samsung SM-A750, vỏ màu đen là: 290.000 đồng, 01 sim có giá là: 100.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO A53s 5G, vỏ màu xanh đen là: 2.970.000 đồng; 01 sim có giá là 150.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung S9 vỏ màu xanh, màn hình bị hỏng là 370.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng là 1.050.000 đồng; 01 sim có giá là: 1.000.000 đồng: 01 chiếc đồng hồ đeo tay, đồng hồ cơ mặt đồng hồ có chữ “ROLEX” không còn hoạt động, không có giá trị. Tổng giá trị tài sản là: 5.930.000 (Năm triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng”.

Ngày 27/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định hoá học đối với 02 chiếc lắc kim loại màu trắng, hình tròn, có khuy cài ở giữa, mỗi chiếc có đường kính 04cm, tổng khối lượng của hai chiếc lắc là 6,65 chỉ. Ngày 04/10/2024, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra bản kết luận giám định số 7437, kết luận: “02 (hai) chiếc lắc kim loại màu trắng, hình tròn, có khuy cài gửi giám định có tổng khối lượng 24,96 gam đều là bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 99,82%”.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSLN ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, truy tố Lê Quang M1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Văn M2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Quang M1 từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn M2 từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo M1 trả cho ông D số tiền 200.000 đồng, bà S số tiền 1.000.000 đồng, anh Th số tiền 1.000.000 đồng, bà M số tiền 400.000 đồng. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án. Về hình phạt bổ sung, các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Các bị cáo Lê Quang M1 và Trần Văn M2 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy

tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang M1 có quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Quang M1 đã thực hiện và bị Viện kiểm sát huyện Lý Nhân truy tố là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi bị cáo phạm tội đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Mạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ khoảng 07 giờ đến 10 giờ trưa ngày 10/9/2024, lợi dụng các gia đình vắng nhà, không có người trông coi, Lê Quang M1 đã liên tục lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn D ở thôn Ng, xã Ng, huyện L, tỉnh H 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 11, trị giá 1.730.000 đồng và số tiền 200.000 đồng tiền mặt; của anh Chu Văn Th ở thôn M, xã Ng 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR, trị giá 2.375.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, trị giá 630.000 đồng, hai chiếc lắc bạc, trị giá 450.000 đồng và 18.000 đồng tiền mặt; của ông Bùi Đình Q ở thôn Th, xã Ng 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03, trị giá 1.935.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lê Quang M1 trộm cắp ngày 10/9 2024 là 7.344.000 (*Bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn*) đồng.

Sau khi trộm cắp được, M1 mang về đưa cho Trần Văn M2 đem đi tiêu thụ. Trần Văn M2 không bàn bạc gì trước khi M1 đi trộm cắp, nhưng khi nhận tài sản,

M2 biết rõ số tài sản trên do M1 trộm cắp mà có và đã mang đi bán được số tiền 2.400.000 đồng, cùng M1 tiêu sài cá nhân.

Cũng với thủ đoạn nêu trên, ngày 11/9/2024 Lê Quang M1 liên tục vào nhà ông Nguyễn Văn C ở thôn A, xã Đ, ông Nguyễn Văn Đ ở thôn Tr, xã Ng và bà Vũ Thị D ở thôn S, xã Đ, huyện L trộm cắp được 04 chiếc điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp ngày 11/9/2024 là 6.430.000 (*Bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn*) đồng, trên đường đi về thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Hành vi của bị cáo Lê Quang M1 đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Văn M2 đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo Lê Quang M1 từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo Trần Văn M2 đã 02 lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 14/8/2022, Lê Quang M1 bị Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 16/11/2023 M1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xoá án tích mà tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trần Văn M2 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang M1 và Trần Văn M2 đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, cư trú ở nơi khác nhưng đến địa bàn huyện Lý Nhân để gây án, thực hiện hành vi giữa ban ngày, điều đó thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được các bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang M1 từ 18 đến 24 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo M1 là đối tượng nghiện ma túy, đã có một tiền sản về tội “Trộm cắp tài sản” mới chấp hành xong hình phạt chính nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội; bị cáo không có việc làm, thường xuyên tụ tập với các đối tượng có tiền án và nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người địa phương khác nhưng một mình đến địa bàn huyện Lý Nhân, thực hiện tội phạm liên tục đối với nhiều bị hại và trên nhiều xã tại huyện Lý Nhân, số tài sản bị cáo trộm cắp liên tục mỗi ngày đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như dư luận rất xấu trong nhân dân.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D đề nghị Lê Quang M1 trả lại số tiền 200.000 đồng do M1 trộm cắp của ông D; bà Trương Thị S đề nghị Trần Văn M2 phải trả số tiền 1.000.000 đồng là tiền M2 bán 02 chiếc điện thoại cho bà S; anh Phạm Hữu Th đề nghị Trần Văn M2 phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà anh Th đã mua 02 chiếc điện thoại do M2 bán; bà Trần Thị M đề nghị Trần Văn M2 phải trả số tiền 400.000 đồng mà bà M đã mua của M2 02 chiếc lắc bạc. Yêu cầu của bị hại và người liên quan là có căn cứ. Tại phiên toà bị cáo M1 xin tự nguyện trả toàn bộ số tiền trên cho ông D, bà S, anh Th và bà M, xét thấy ý kiến của bị cáo M1 là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc đồng hồ đeo tay, màu trắng vàng và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen. Kết quả điều tra và tại phiên toà xác định là tài sản hợp pháp của Lê Quang M1, kết luận định giá những tài sản trên không còn giá trị sử dụng, tại phiên toà bị cáo M1 đề nghị không nhận lại, nên tịch thu và tiêu hủy khi thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Quang M1 và Trần Văn M2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với các tài sản là điện thoại di động, 02 chiếc lắc bạc và số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ các tài sản trên là của ông Nguyễn Văn D, ông Chu Văn Th, ông Bùi Đình Q, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị D. Cơ quan điều tra đã

trả lại các tài sản trên cho các bị hại. Sau khi nhận lại tài sản ông D, ông Th, ông Q, ông C, ông Đ và bà D không yêu cầu Lê Quang M1 và Trần Văn M2 phải bồi thường gì về dân sự.

Đối với ông Phạm Hữu Th, bà Trần Thị M, bà Trương Thị S đã mua các tài sản do Trần Văn M2 đem bán. Tài liệu điều tra xác định khi mua ông Th, bà M và bà S không biết các tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, hành vi của ông Phạm Hữu Th, bà Trần Thị M, bà Trương Thị S không có dấu hiệu của tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với ông Lê Văn Th không biết việc M1 mượn xe ô tô để đi trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định Th cùng đi với M2 khi M2 bán tài sản, nhưng không biết việc M2 đi tiêu thụ tài sản do M1 trộm cắp được nên không đủ căn cứ xác định Lê Văn Th đồng phạm với Lê Quang M1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” hoặc đồng phạm với Trần Văn M2 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với chiếc xe mô tô đeo BKS: 90F4-6693 (đã xác định là biển số giả), nhãn hiệu Honda, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Lê Văn Th khai mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đến nay chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe. Do vậy, cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang M1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M1 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M2 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M2 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Lê Quang M1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, bà Trương Thị S số tiền 1.000.000 (*Một triệu*) đồng, anh Phạm Hữu Th số tiền 1.000.000 (*Một triệu*) đồng, bà Trần Thị M số tiền 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước có logo màu đỏ và dòng chữ “LEVI’S”; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, có chữ ROLEX, màu trắng - vàng đồng, đã cũ qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 12/11/2024)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo cho Lê Quang M1 và Trần Văn M2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang M1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lý Nhân;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

Đỗ Quốc Huy